TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 455/2018/DS-PT
Ngày: 10 - 5 - 2018
V/v tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ và hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Liên

Bà Đặng Huyền Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Vĩnh Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 05 năm 2018, tại Phòng xử án dân sự - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2018/TLPT-DS ngày 26 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ và hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2018/DS-ST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1179/2018/QĐ-PT ngày 19 tháng 03 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2387/2018/QĐ-PT ngày 18 tháng 04 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số 126 đường Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Văn Trường, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 34 đường Tân Xuân, Phường 8, quận Tân Bình, Thành

phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: Số 15 đường Phan Văn Năm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (*Giấy ủy quyền ngày 05/6/2017 tại Văn phòng công chứng Thủ Đức, số công chứng 000008528, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD*).

2. Bị đơn: **Công ty TNHH Long Hưng Phát**.

Trụ sở: Số 3E/12 đường Phổ Quang, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh Dũng; chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Huỳnh Kim Ngân, sinh năm 1976; Cư trú: 136 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (*Giấy ủy quyền ngày 07/04/2018*).

3. Người kháng cáo: Công ty TNHH Long Hưng Phát – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Bích Thủy trình bày tại đơn khởi kiện ngày 02/6/2017 như sau:

Năm 2008, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Bích Thủy góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất căn nhà số 09 Phạm Phú Thứ, Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh với Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng Thương mại Thăng Long (sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp Thăng Long) để thực hiện dự án Trung tâm thương mại và căn hộ Thăng Long (Tòa nhà Bảy Hiền Town); số tiền mà Doanh nghiệp Thăng Long còn thiếu bà Thủy là 10.000.000.000 đồng.

Năm 2010, ông Đinh Tấn Kiệt đại diện Doanh nghiệp Thăng Long có vay của bà Thủy số tiền 5.000.000.000 đồng bằng hợp đồng vay tiền có biện pháp bảo đảm bằng tài sản của người thứ ba là Ngân hàng TMCP An Bình, kèm theo cam kết thanh toán lãi và gốc đúng hạn với Ngân hàng An Bình. Số tiền vay này đến nay vẫn chưa thanh toán đầy đủ gốc và lãi như cam kết, còn bà Thủy thì phải thanh toán lãi và gốc cho Ngân hàng An Bình.

Đến ngày 15/03/2011, Doanh nghiệp Thăng Long đã chuyển nhượng toàn bộ dự án nêu trên cho Công ty TNHH Long Hưng Phát (gọi tắt là bị đơn) theo "Thỏa thuận chuyển nhượng dự án" số 139/TT-TL/2011. Nội dung chi tiết theo hợp đồng chuyển nhượng số 139/TT-TL/2011, trong đó bị đơn đồng ý thanh toán tất cả các khoản nợ của Doanh nghiệp Thăng Long cho bà Thủy.

Ngày 15/11/2013, bị đơn có làm giấy "Biên bản bàn giao giám đốc" – phụ lục 03 – Tổng kết công nợ phải trả đến ngày 15/11/2013, nội dung: Tổng kết công nợ

phải trả cho bà Thủy là 10.000.000.000 đồng tiền chuyển quyền sử dụng nhà đất và 5.000.000.000 đồng Doanh nghiệp Thăng Long vay riêng. Cùng ngày 15/11/2013, bị đơn đã thanh toán cho bà Thủy 5.000.000.000 đồng, từ đó đến nay bị đơn chỉ thanh toán tiền lãi nhỏ giọt. Nay bà Thủy kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn thiếu 10.000.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính là 1.500.000.000 đồng. Tổng cộng là 11.500.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ủy quyền cho ông Bùi Văn Trường đại diện xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau: Đối với khoản vay góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất, sau khi tiếp nhận dự án thì ngày 15/11/2013 bị đơn đã trả được cho nguyên đơn 5.000.000.000 đồng; tiếp đến ngày 21/11/2014, ngày 06/02/2015 và 23/12/2015, bị đơn trả được 400.000.000 đồng. Như vậy, khoản nợ 10.000.000.000 đồng mà DNTN Thăng Long chuyển qua thì bị đơn đã trả cho bà Thủy tổng cộng là 5.400.000.000 đồng, số nợ còn lại là 4.600.000.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ này và tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố là 9%/năm (tương đương 0,75%/tháng). Tiền lãi được tính trên số nợ gốc và thời gian tính lãi khác nhau, cụ thể: Từ ngày 15/3/2011 đến 15/11/2013, tiền lãi được tính trên số nợ gốc 10.000.000.000 đồng, tương đương 32 tháng: 10.000.000.000 đồng x (32 tháng x 0,75%/tháng) = 2.400.000.000 đồng; từ ngày 15/11/2013 đến ngày 30/11/2017 (48 tháng), tiền lãi được tính trên số nợ gốc 4.600.000.000 đồng x (48 tháng x 0,75%/tháng) = 1.656.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền lãi mà bị đơn phải trả cho bà Thủy từ ngày 15/3/2011 đến ngày 30/11/2017 là 4.056.000.000 đồng, cộng tiền gốc (4.600.000.000 đồng) là 8.656.000.000 đồng.

Đồng thời, nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện: Ngày 03/6/2011, nguyên đơn có thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà tại số 126 Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tại Ngân hàng TMCP An Bình (*theo hợp đồng tín dụng số: 0521/11/TD/I.5 ngày 03/6/2011*) để vay giùm cho bị đơn số tiền 4.700.000.000 đồng và ngày 08/10/2012 nguyên đơn đã tất toán khoản vay nêu trên cho Ngân hàng An Bình; nhưng kể từ ngày bị đơn nhận số tiền 4.700.000.000 đồng cho đến nay vẫn chưa trả cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 4.700.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố từ tháng 7 năm 2011 đến hết tháng 11/2017 là 76 tháng, cụ thể: 4.700.000.000 đồng x (76 tháng x 0,75%/tháng) = 2.679.000.000 dồng; tổng tiền gốc và lãi là: 7.379.000.000 đồng.

Cộng nợ gốc và lãi của hai khoản vay mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 16.035.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn - Công ty TNHH Long Hưng Phát ủy quyền cho ông Nguyễn Thái Hùng đại diện trình bày:

Ngày 15/3/2011, bị đơn có nhận chuyển nhượng dự án "Cao ốc bảy Hiền" từ Doanh nghiệp Thăng Long theo hợp đồng chuyển nhượng số 139/TT-TL tại địa chỉ số 09 Phạm Phú Thứ, Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn là chủ khu đất nêu trên và đã chuyển nhượng cho Doanh nghiệp Thăng Long để xây dựng dự án "Cao ốc Bảy Hiền" và Doanh nghiệp Thăng Long còn nợ của nguyên đơn số tiền 10.000.000.000 đồng. Theo nội dung của thỏa thuận, thì Doanh nghiệp Thăng Long thừa nhận còn nợ của nguyên đơn số tiền nêu trên và trong trường hợp nguyên đơn đồng ý cho Doanh nghiệp Thăng Long chuyển nghĩa vụ cho bị đơn thì ba bên lập thành biên bản ký xác nhận việc chuyển nghĩa vụ trả nợ này. Trường hợp nguyên đơn không đồng ý, thì bị đơn sẽ ứng trước cho Doanh nghiệp Thăng Long để hoàn trả cho nguyên đơn. Tuy nhiên, nguyên đơn không đồng ý chuyển nghĩa vụ trả nợ như trên mà nguyên đơn muốn nhận trực tiếp từ Doanh nghiệp Thăng Long và khoản nợ này đã được bị đơn chuyển trả 5.000.000.000 đồng vào ngày 15/11/2013. Khoản tiền còn lại nguyên đơn sẽ liên hệ với Doanh nghiệp Thăng Long và tại biên bản làm việc ngày 19/11/2015, giữa nguyên đơn và bị đơn thì nguyên đơn đã xác định việc chuyển nhượng nhà đất số 09 Phạm Phú Thứ, Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì nguyên đơn và Doanh nghiệp Thăng Long đã tất toán đầy đủ công nợ và việc góp vốn dự án giữa hai bên cũng đã thanh toán đầy đủ, không còn vướng mắc gì. Tuy nhiên, bị đơn vẫn chấp nhận trả thay cho Doanh nghiệp Thăng Long số tiền này với điều kiện dự án theo hợp đồng số 139/TT-TL/2011 ngày 15/3/2011 hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng.

Ngoài khoản nợ nêu trên thì bị đơn không chịu trách nhiệm bất kỳ khoản nợ nào giữa Doanh nghiệp Thăng Long với nguyên đơn và bị đơn không đồng ý thanh toán khoản vay mà nguyên đơn vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2018/DS-ST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Buộc bị đơn Công ty TNHH Long Hưng Phát trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Thủy số tiền 8.656.000.000 (tám tỷ sáu trăm năm mươi sáu triệu) đồng; trong đó bao gồm: tiền gốc 4.600.000.000 (bốn tỷ sáu trăm triệu) đồng và tiền lãi 4.056.000.000 (bốn tỷ không trăm năm mươi sáu triệu) đồng.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được qui định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Tách yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích Thủy buộc Công ty TNHH Long Hưng Phát phải trả khoản vay được bảo đảm bởi bên thứ ba tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình với số tiền 4.700.000.000 (bốn tỷ bảy trăm triệu) đồng thành một vụ án dân sự khác nếu các đương sự có tranh chấp.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự cũng như các quy định về thi hành án dân sự.

Ngày 19/01/2018, bị đơn là Công ty TNHH Long Hưng Phát có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền mà Doanh nghiệp Thăng Long nợ bà Nguyễn Thị Bích Thủy cùng lãi suất, tổng cộng là 8.656.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Bị đơn - Công ty TNHH Long Hưng Phát (ủy quyền cho ông Huỳnh Kim Ngân đại diện) trình bày yêu cầu kháng cáo như sau:

+ Cấp sơ thẩm xác định chứng cứ không đúng theo quy định tại Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự, không đúng sự thật khách quan của vụ án, bởi lẽ: Chứng cứ quan trọng nhất là "Biên bản làm việc" ngày 19/11/2015 có nội dung: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy xác nhận giữa bà và bị đơn đã thanh toán đầy đủ việc chuyển nhượng nhà đất số 09 Phạm Phú Thứ, Phường 11, quận Tân Bình và việc vốn góp đã thanh toán đầy đủ, không vướng mắc gì, nhưng trong phần nhận định cấp sơ thẩm đã bỏ qua chứng cứ này.

+ Phía nguyên đơn có lời khai mâu thuẫn với hợp đồng số 139/TT-TL/2011 ngày 15/03/2011, cụ thể tại phiên tòa đại diện nguyên đơn cho rằng việc chuyển

nhượng nhà đất số 09 Phạm Phú Thứ là do nguyên đơn góp vốn vào dự án bằng giá trị quyền sử dụng đất với số tiền là 10.000.000.000 đồng nhưng nguyên đơn không cung cấp được hồ sơ góp vốn; trong khi đó hợp đồng lại xác định 10.000.000.000 đồng này là tiền Doanh nghiệp Thăng Long còn nợ bà Thủy từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

+ Phần nhận định của bản án có xem xét đến tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đó là Phụ lục 3 của Biên bản bàn giao giám đốc, nhưng vi phạm khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự, vì: Không có "Biên bản bàn giao giám đốc" mà chỉ có "Phụ lục 3 Biên bản bàn giao giám đốc", bên bàn giao là Tạ Nguyên Phúc, bên nhận ko rõ là ai? Hồ sơ không có tài liệu chứng minh ông Phúc là đại diện theo pháp luật của bị đơn tại thời điểm ký và nội dung của biên bản này là gì? Tài liệu này ký ngày 15/11/2013, nhưng ngày 19/11/2015 thì nguyên đơn cũng xác nhận bị đơn không còn nợ nguyên đơn,…. nhưng tòa án xem đây là chứng cứ buộc bị đơn trả nợ cho nguyên đơn là không đúng thực tế.

+ Về áp dụng pháp luật: Cấp sơ thẩm áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi vay là ko đúng, vì: Không chứng minh được nghĩa vụ trả nợ được chuyển giao từ Doanh nghiệp Thăng Long sang bị đơn? Số tiền 10.000.000.000 đồng giá trị chuyển quyền sử dụng đất từ bà Thủy cho Doanh nghiệp Thăng Long là góp vốn của bà Thủy hay nợ chưa thanh toán khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất? Giữa bà Thủy và Doanh nghiệp Thăng Long khi ký hợp đồng có thỏa thuận về lãi suất chậm trả hay không? Đây không phải là khoản vay theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

+ Theo thỏa thuận chuyển nhượng số 139, mục 2.2.3.2 thì ba bên phải ký biên bản xác nhận việc chuyển giao nghĩa vụ. Nếu bà Thủy không đồng ý thì công ty Long Hưng Phát ứng trước cho Doanh nghiệp Thăng Long để trả cho bà Thủy, tiền ứng trước sẽ trừ vào tiền chuyển nhượng. Án sơ thẩm bỏ qua thỏa thuận này nên ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của công ty Long Hưng Phát.

+ Trong đơn kiện, nguyên đơn nêu hai yêu cầu buộc bị đơn phải trả, đó là: 5.000.000.000 đồng tiền chuyển nhượng dự án và 5.000.000.000 đồng tiền ông Đinh Tấn Kiệt vay năm 2010. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn đưa thêm 01 yêu cầu, buộc bị đơn trả 4.700.000.000 đồng xuất phát từ việc bà Thủy cho rằng bà đã vay của ngân hàng An Bình giùm cho bị đơn. Tòa án tách yêu cầu này thành vụ án khác do vượt quá phạm vi kiện ban đầu, nhưng bản án chỉ giải quyết một yêu cầu liên quan đến 5.000.000.000 đồng là tiền chuyển nhượng dự án, còn 5.000.000.000 đồng còn lại Tòa án ko giải quyết, làm ảnh hưởng đến tiền án phí mà các bên phải đóng. Nguyên đơn không chịu khoản án phí nào là không đúng. Số tiền nguyên đơn yêu cầu có liên quan đến ông Đinh Tấn Kiệt và Doanh nghiệp Thăng Long nhưng

cấp sơ thẩm không đưa ông Kiệt và Doanh nghiệp Thăng Long vào tham gia tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án.

Với những ý kiến đã trình bày, bị đơn yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả tiền gốc và tiền lãi là 8.656.000.000đ, đồng thời sửa về án phí.

- Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Bích Thủy ủy quyền cho ông Bùi Văn Trường đại diện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Võ Thị Vĩnh Hưng – Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm như sau:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn - Công ty TNHH Long Hưng Phát làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên chấp nhận.

Về nội dung: Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn là bà Thủy yêu cầu bị đơn là công ty Long Hưng Phát trả khoản nợ 5.000.000.000 đồng theo "Biên bản bàn giao giám đốc" – Phụ lục 03 – Tổng kết công nợ phải trả đến 15/11/2013 và 5.000.000.000 đồng mà nguyên đơn cho Doanh nghiệp Thăng Long (có đại diện là ông Đinh Tấn Kiệt) vay năm 2010, với yêu cầu khởi kiện này thấy rằng:

Đối với khoản nợ phát sinh từ việc chuyển giao nghĩa vụ từ Doanh nghiệp Thăng Long sang công ty Long Hưng Phát, phía bị đơn không thừa nhận việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ này; bà Thủy cũng không có văn bản xác nhận chuyển giao nghĩa vụ giữa ba bên theo thỏa thuận tại hợp đồng số 139/TT-TL/2011 ngày 15/03/2011. Vì vậy, để giải quyết vụ án thì cần thiết phải đưa Doanh nghiệp Thăng Long vào tham gia tố tụng, nhưng cấp sơ thẩm chưa đưa Doanh nghiệp Thăng Long và ông Đinh Tấn Kiệt vào tham gia theo quy định tại Khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với khoản vay 5.000.000.000 đồng mà nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện cho rằng đây là khoản vay riêng của Doanh nghiệp Thăng Long, yêu cầu này còn thể hiện rõ trong các biên bản khác của Tòa án nhưng cấp sơ thẩm không làm rõ nguyên đơn còn giữ yêu cầu này hay không để giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Với những vi phạm trên, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự để

hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Ngày 05/01/2018, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bản án dân sự sơ thẩm số 10/2018/DS-ST. Ngày 19/01/2018, bị đơn – Công ty TNHH Long Hưng Phát nộp đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị đơn được nộp trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, hợp lệ nên chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Bích Thủy ủy quyền cho ông Bùi Văn Trường đại diện, bị đơn – Công ty TNHH Long Hưng Phát ủy quyền cho ông Huỳnh Kim Ngân đại diện, các văn bản ủy quyền hợp lệ. Bị đơn kháng cáo không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại cấp sơ thẩm để xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán khoản nợ phát sinh từ việc chuyển nghĩa vụ thanh toán từ Doanh nghiệp Thăng Long sang bị đơn theo "Thỏa thuận chuyển nhượng dự án" số 139/TT-TL/2011 ngày 15/03/2011; đồng thời yêu cầu bị đơn thanh toán khoản nợ do ông Đinh Tấn Kiệt (đại diện Doanh nghiệp Thăng Long) vay vào năm 2010. Vì vậy, cần xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ và hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc không đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và nợ lãi của khoản tiền chuyển nhượng dự án từ Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng Thương mại Thăng Long sang cho bị đơn, tổng cộng là 8.656.000.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên; đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời đưa Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng Thương mại Thăng Long vào tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

"Thỏa thuận chuyển nhượng dự án" số 139/TT-TL/2011 ngày 15/03/2011 giữa bị đơn – Công ty TNHH Long Hưng Phát (sau đây viết tắt là công ty Long Hưng Phát) và Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng Thương mại Thăng Long (sau đây viết tắt là DNTN Thăng Long), có nội dung: DNTN Thăng Long chuyển nhượng cho công ty Long Hưng Phát dự án Trung tâm thương mại và căn hộ Thăng Long tại Phường 11, quận Tân Bình. Tại mục 2.2.3 của thỏa thuận có ghi: "*Ngày 15/6/2009, Thăng Long có ký biên bản xác nhận công nợ với bà Nguyễn Thị Bích*

Thủy, về việc Thăng Long còn nợ bà Thủy số tiền mua nhà (và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất) theo Hợp đồng mua bán nhà số 9305 ngày 22/4/2008 là 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng);

Long Hưng Phát cam kết đồng ý tiếp nhận và thực hiện tất cả các nghĩa vụ mà Thăng Long đã cam kết với bà Thủy trong biên bản xác nhận công nợ nêu trên trong trường hợp bà Thủy đồng ý cho Thăng Long chuyển nghĩa vụ trả số nợ gốc (10.000.000.000 đồng) và số lãi phát sinh cho Long Hưng Phát thực hiện. Để thực hiện điều này, Thăng Long, bà Thủy và Long Hưng Phát sẽ ký biên bản xác nhận việc chuyển nghĩa vụ trả nợ này.

Trường hợp bà Thủy không đồng ý cho Thăng Long chuyển nghĩa vụ trả số nợ (10.000.000.000 đồng) và lãi phát sinh cho Long Hưng Phát thực hiện thì Long Hưng Phát sẽ ứng trước cho Thăng Long một khoản tiền đủ để Thăng Long hoàn trả lại cho bà Thủy để chấm dứt nghĩa vụ của Thăng Long đối với bà Thủy. Số tiền ứng trước này sẽ được cấn trừ vào số tiền chuyển nhượng dự án nêu tại điều 3 ...".

Tại phiên tòa phía bà Thủy cho rằng, bà đồng ý chuyển nghĩa vụ trả nợ này sang cho bị đơn nên bị đơn đã chuyển trả cho bà 5.000.000.000 đồng vào ngày 15/11/2013; đồng thời bà cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện này của mình gồm các tài liệu: "Thỏa thuận chuyển nhượng dự án" số 139/TT-TL/2011 ngày 15/03/2011 giữa DNTN Thăng Long và công ty Long Hưng Phát, "Biên bản bàn giao giám đốc" Phụ lục 3 – Tổng kết công nợ phải trả đến 15/11/2013, bảng sao kê tài khoản bà Thủy tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (từ bút lục 70 đến bút lục 75). Căn cứ các tài liệu này Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn không cung cấp được biên bản xác nhận việc chuyển nghĩa vụ trả nợ giữa DNTN Thăng Long sang công ty Long Hưng Phát đối với khoản nợ của bà Thủy; nhưng căn cứ "Biên bản bàn giao giám đốc" Phụ lục 3 – Tổng kết công nợ phải trả đến 15/11/2013 do bị đơn lập cùng ngày 15/11/2013 (bút lục 97,98) cùng các bản sao kê tài khoản của bà Thủy tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) thể hiện: Ngoài số tiền 5.000.000.000 đồng bị đơn đã chuyển cho bà Thủy, thì bị đơn tiếp tục chuyển thêm cho bà Thủy số tiền tổng cộng là 400.000.000 đồng vào các ngày 21/4/2014, 06/02/2015 và 23/12/2015 (các bút lục 71, 73, 74), với nội dung chuyển trả khi thì "*công nợ cũ*", khi thì "*chi trả tiền theo biên bản bàn giao giám đốc ngày 15/11/2013 công nợ cũ*". Như vậy, trên thực tế công ty Long Hưng Phát đã thực hiện việc chuyển tiền cho bà Thủy thay cho DNTN Thăng Long như "Thỏa thuận chuyển nhượng dự án" các bên đã ký kết.

Tuy nhiên, phía bị đơn không thừa nhận việc chuyển nghĩa vụ này mà cho rằng do bà Thủy không đồng ý chuyển nghĩa vụ trả nợ, nên các bên không ký văn bản thỏa thuận, số tiền mà bị đơn đã chuyển cho bà Thủy là tiền mà bị đơn ứng cho DNTN Thăng Long để DTNT Thăng Long hoàn trả cho bà Thủy.

Mặt khác, tại "Biên bản bàn giao giám đốc" Phụ lục 3 – Tổng kết công nợ phải trả đến 15/11/2013 thì bên bàn giao là ông Nguyễn Tạ Phúc, bên nhận bàn giao là ông Phạm Xuân Hùng, ông Trần Xuân Nguyên cùng 02 người nữa tên Nghị và Tuấn (không ghi rõ họ và tên). Biên bản này không có con dấu của công ty Long Hưng Phát, không thể hiện việc những người bàn giao và nhận bàn giao có được người đại diện theo ủy quyền của công ty Long Hưng Phát ủy quyền hay không? Họ giữ chức vụ gì trong công ty Long Hưng Phát? Mục đích của việc bàn giao là gì?

Hơn nữa, ngoài những lần bị đơn chuyển tiền cho bà Thủy các ngày 21/4/2014, 06/02/2015 và 23/12/2015, thì bản sao kê tài khoản của bà Thủy tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) còn thể hiện bị đơn chuyển trả tiền cho bà Thủy như sau: Ngày 26/11/2015 (bút lục 72), chuyển 200.000.000 đồng, không ghi nội dung chuyển; ngày 05/02/2016 (bút lục số 70), chuyển 100.000.000 đồng, nội dung chuyển: "chi trả tiền theo biên bản bàn giao giám đốc ngày 15/11/2013 công nợ cũ Thăng Long chuyển qua", nhưng chưa được xem xét.

Theo biên bản làm việc ngày 19/11/2015 giữa ông Vũ Anh Tuấn – đại diện công ty TNHH Long Hưng Phát với bà Thủy (bút lục 58, 90), có nội dung: *"+ Về việc chuyển nhượng nhà đất số 9 Phạm Phú Thứ: hai bên đã thanh toán đầy đủ công nợ; + Về việc góp vốn tham gia dự án: đã thanh toán đầy đủ, hai bên không có vướng mắc gì với nhau"*. Phía bị đơn cung cấp văn bản này và cho rằng bị đơn không còn khoản nợ nào đối với bà Thủy, nhưng biên bản này không có con dấu của công ty Long Hưng Phát, không có tài liệu xác định ông Vũ Anh Tuấn là ai? Ông Tuấn có được người đại diện theo pháp luật của công ty Long Hưng Phát ủy quyền làm việc với bà Thủy hay không?

Với các phân tích trên thể hiện, có sự mâu thuẫn trong lời khai giữa nguyên đơn và phía bị đơn, mâu thuẫn giữa lời khai của các đương sự và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, cần phải đối chất để làm rõ; nhưng tại biên bản đối chất ngày 01/11/2017 (bút lục số 142), người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày là ông chưa nắm rõ nội dung vụ án, đề nghị được về làm việc với bị đơn và trình bày trong lần làm việc tiếp theo, nên việc đối chất vẫn chưa được tiến hành.

Ngoài ra, tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 02 (hai) khoản nợ, khoản nợ thứ nhất là 5.000.000.000 đồng xuất phát từ việc chuyển nhượng dự án giữa DNTN Thăng Long qua công ty Long Hưng Phát, khoản nợ thứ hai là nợ vay do ông Đinh Tấn Kiệt (đại diện DNTN Thăng Long) vay của nguyên đơn – bà Thủy 5.000.000.000 đồng vào năm 2010. Sau khi Tòa án tổ chức phiên họp công khai chứng cứ ngày 01/11/2017, thì ngày 03/11/2017 nguyên đơn trình bày yêu cầu mới về khoản nợ 4.700.000.000 đồng. Khoản nợ này theo nguyên đơn là do bà Thủy vay giùm cho công ty Long Hưng Phát và bà đã chuyển cho bị đơn số tiền này vào các ngày 03/6/2011 và 04/6/2011 (bút lục 79). Cấp sơ thẩm cho rằng, yêu cầu 4.700.000.000 đồng của nguyên đơn phát sinh tại phiên tòa, nên tách ra giải quyết trong vụ án khác là phù hợp. Nhưng khi tách yêu cầu 4.700.000.000 đồng, cấp sơ thẩm không hỏi nguyên đơn có hay không còn giữ yêu cầu bị đơn trả 5.000.000.000 đồng xuất phát từ khoản nợ của ông Đinh Tấn Kiệt như trình bày tại đơn khởi kiện? Nếu nguyên đơn còn giữ yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét, nếu rút thì phải đình chỉ giải quyết, nhưng bản án sơ thẩm không giải quyết yêu cầu này của nguyên đơn là thiếu sót như trình bày trong đơn kháng cáo của bị đơn.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị đơn đề nghị đưa DNTN Thăng Long vào tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là một tình tiết mới, cùng với những phân tích nói trên cần thiết phải triệu tập DNTN Thăng Long vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để tiến hành đối chất giữa các đương sự nhằm làm rõ các nội dung: Có hay không việc chuyển nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Thủy từ DNTN thăng Long sang công ty Long Hưng Phát? Số tiền mà bị đơn chuyển cho bà Thủy là tiền gì? Tổng số tiền đã chuyển và việc chuyển tiền các ngày 26/11/2015, 05/02/2016 có nằm trong khoản nợ này hay không? Những nội dung này, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được tại giai đoạn phúc thẩm. Để đảm bảo cho việc giải quyết toàn diện vụ án, đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự, cần phải hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về Tòa án án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn về việc đề nghị đưa DNTN Thăng Long vào tham gia tố tụng trong vụ án, do hủy án sơ thẩm nên không xem xét về nội dung. Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên bị đơn kháng cáo không phải nộp. Hoàn trả cho bị đơn số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn – Công ty TNHH Long Hưng Phát (ủy quyền cho ông Huỳnh Kim Ngân đại diện).

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 10/2018/DS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án "Tranh chấp đòi tài sản", giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Bích Thủy và bị đơn là Công ty TNHH Long Hưng Phát; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải nộp. Hoàn trả cho Công ty TNHH Long Hưng Phát số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà Công ty TNHH Long Hưng Phát đã nộp (do ông Nguyễn Thái Hùng nộp thay) theo biên lai thu số AA/2017/0007627 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Tân Bình, TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (T/25).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Ánh